

Báo giá lần 05 tháng 03/2024

Hiệp Hòa, ngày 14 tháng 03 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp vật tư, hoá chất, sinh phẩm của đơn vị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy
 - Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT
 - SĐT: 0914.815.481
- Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược – Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà; Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh – Tổ dân phố số 3- Thị trấn Thắng – Hiệp Hoà – Bắc Giang.
 - Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 14 tháng 03 năm 2024 đến hết ngày 24 tháng 03 năm 2024. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày**, kể từ ngày 24 tháng 03 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư, hoá chất sinh hóa chi tiết như sau: (yêu cầu báo giá trọn gói)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị tính
01	Gel siêu âm	Gel siêu âm tan trong nước dùng trong siêu âm chẩn đoán y khoa (Hoặc tương đương)	420	lít
02	Đầu côn vàng	"- Làm bằng nhựa PP, không có màng lọc, đầu tít trơn (không khía) - Thể tích tối đa 200ul (tương đương 0.2ml)" (Hoặc tương đương)	50,000	cái
03	ống nghiệm Heparin	"- Ống có hình dạng lăng trụ đáy tròn, có nắp đậy bằng nhựa - Nắp nhựa LDPE đậy kín thành ống và giữ chặt bởi khe tròn giữa ba vòng răng thành trong của nắp và lõi lọt lòng trong của ống. - Kích thước ống: dài 75mm, đường kính ngoài ống 13mm, đường kính trong ống 12mm - Chất liệu: ống làm bằng nhựa PP (polypropylene). Nắp làm bằng nhựa LDPE (low density polyethylene). Nắp nhựa màu đen, nhãn màu đen. Ống được phun hóa chất chống đông Lithium Heparin tỉ lệ 1% (chống đông 2ml máu) dưới dạng sương bám đều trên thành trong của ống nghiệm ở một nồng độ tiêu chuẩn đủ để chống đông cho máu trong khoảng từ 24-36 giờ ở điều kiện nhiệt độ 2-8 độ, chịu được lực quay ly tâm 3000-6000 vòng/phút trong thời gian 5-10 phút - Sản phẩm sử dụng một lần - Tiêu chuẩn: ISO 13485 - Quy cách: 100c/hộp – 12 hộp/thùng" (Hoặc tương đương)	24.000	cái



04	<p>Ống nghiệm EDTA</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ống có hình dạng lăng trụ đáy tròn, có nắp đáy bằng nhựa - Nắp nhựa LDPE đáy kín thành ống và giữ chặt bởi khe tròn giữa ba vòng răng thành trong của nắp và lõi lọt lồng trong của ống. - Kích thước ống: dài 75mm, đường kính ngoài của ống: 13mm, đường kính trong của ống: 12mm. - Chất liệu: ống làm bằng nhựa PP (polypropylene). Nắp làm bằng nhựa LDPE (low density polyethylene) - Ống có chứa hóa chất kháng đông E.D.T.A (ethylene-diaain-tetra-acetic) tỉ lệ 10% (chống đông cho 2ml máu) - Tiêu chuẩn: ISO 13485 (Hoặc tương đương) 	19.200	Cái
05	<p>Dung dịch khử khuẩn dụng cụ</p>	<p>Thành phần : Ortho Phthalaldehyde 0.55% ,Ph = 7.2-8.2 ,không gây ăn mòn dụng cụ , có bằng tương thích dụng cụ. Tái sử dụng 14 ngày , sử dụng sau 75 ngày kể từ khi mở nắp, có que thử kèm theo (Hoặc tương đương)</p>	300	lít
06	<p>Băng thử nhiệt nội hấp</p>	<p>"-Kích thước: 24mm x 55m - Là một loại chỉ thị hóa học, dùng để dán cố định bên ngoài các gói dụng cụ cần tiệt khuẩn. - Không chứa cao su tự nhiên. - Độ bám dính tốt và đáng tin cậy. - Mục không chứa chì, chứng tỏ không phải rác nguy hại. - Băng keo có độ co giãn, tránh làm bung băng keo trong quá trình tiệt khuẩn." (Hoặc tương đương)</p>	20	Cuộn

07	Khay thử xét nghiệm định tính phát hiện kháng nguyên Virus Rota	"Định tính phát hiện kháng nguyên vi rút Rota trong mẫu phân của người. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, chứng chỉ xuất khẩu FDA, đáp ứng chỉ thị 98/79/EC - Độ nhạy tương quan: 100%; Độ đặc hiệu tương quan: 97,2% (Hoặc tương đương)	200	Test
08	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 7.5	"Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên ly tâm hai lần nhằm loại trừ các tạp chất, độc tố và các tác nhân gây dị ứng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (Hoặc tương đương)	2,500	đôi
09	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 7.0	"Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên ly tâm hai lần nhằm loại trừ các tạp chất, độc tố và các tác nhân gây dị ứng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (Hoặc tương đương)	15,000	đôi
10	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 6.5	"Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên ly tâm hai lần nhằm loại trừ các tạp chất, độc tố và các tác nhân gây dị ứng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (Hoặc tương đương)	2,500	đôi
11	Găng tay khám bệnh có bột các số	- Găng tay được sản xuất từ cao su thiên nhiên và phủ bột chống dính - Hệ thống tâm bột tự động . - Chỉ sử dụng 1 lần , dùng được cho cả tay trái và tay phải. (Hoặc tương đương)	200.000	đôi



12	Mũ phẫu thuật y tế	<p>* Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gạc không dệt: Được sản xuất từ vải PP. - Đạt tiêu chuẩn Dược Việt Nam. - Mũ phẫu thuật không vô trùng. <p>(Hoặc tương đương)</p>	10,000	đôi
13	Gel bôi trơn	<p>"Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo... đã được tiệt trùng. Nó không gây ra dị ứng, không gây kích ứng da. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờm. Không độc hại và không có mùi hôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thành phần chính: Water; Glycerin; Monopropylen; Glycol; Hydroxyl ethyl cellulose; Methyl; Hydroxybenzoate; Citric Acid" <p>(Hoặc tương đương)</p>	150	tuýp
14	Cồn 70 ⁰	<ul style="list-style-type: none"> - Hàm lượng Ethanol đạt 70 độ. - Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng" <p>(Hoặc tương đương)</p>	1,000	Lít
15	Đồng hồ oxy	<ul style="list-style-type: none"> * Van điều áp Diaphragm với đồng hồ đo lưu lượng và bình tạo độ ẩm Áp suất đầu vào tối đa 3000psl hoặc 4000psl Lưu lượng: 0-15LPM/0-10LPM/0-5LPM Sử dụng với xi lanh oxy Đồng hồ đo độ ẩm 1-15l/phút. Chính xác bậc 4 Áp suất đầu vào 15MPs" <p>(Hoặc tương đương)</p>	20	cái

16	Kim chích máu	- Kim chích máu dùng lấy mẫu máu ở đầu ngón tay, hỗ trợ đo đường huyết. Sản phẩm đã qua tiệt trùng, được vát tam giác, hạn chế tối đa cảm giác khó chịu khi lấy máu (Hoặc tương đương)	10,000	cái
17	Bơm cho ăn 50 ml	- Bơm tiêm sử dụng 1 lần - Vô trùng, không độc, không gây sốt - Khử trùng bằng khí E.O (Hoặc tương đương)	800	Cái
18	Thanh tâm kháng sinh Cefotaxime xác định giá trị MIC	Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Cefotaxime nồng độ 0.002-32 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ (Hoặc tương đương)	100	Thanh
19	Thanh tâm kháng sinh Vancomycin xác định giá trị MIC	Thanh nhựa mỏng chứa kháng sinh Vancomycin nồng độ 0,016-256 µg/ml, đóng từng thanh riêng rẽ (Hoặc tương đương)	100	Thanh
20	Ampicilline	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Ampicillin có hàm lượng 10µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
21	Amociline/Acid clavunalic	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Amoxicillin/clavulanic acid có hàm lượng 20/10µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh

22	Cefuroxime	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Cefuroxime có hàm lượng 30µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
23	Cefotaxime	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Cefotaxime có hàm lượng 30µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
24	Ceftazidime	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Ceftazidime có hàm lượng 30µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
25	Gentamycin	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Gentamycin có hàm lượng 10µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
26	Amikacin	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Amikacin có hàm lượng 30µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
27	Azithromycine	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Azithromycin có hàm lượng 15µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh

28	Levofloxacin	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Levofloxacin có hàm lượng 5µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
29	Sulphamethoxazole/Trimethoprim 25	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Sufamethoxazole / Trimethoprim có hàm lượng 23,75/1,25µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
30	Imipenem 10	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Imipenem có hàm lượng 10µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
31	Penicillin G 10	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Penicillin có hàm lượng 10UI. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
32	Ampicillin / Sulbactam 20	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Ampicillin / sulbactam có hàm lượng 10/10µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
33	Piperacillin/ Tazobactam	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Piperacillin / tazobactam có hàm lượng 100/10µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh

34	Ciprofloxacin	Đĩa giấy kháng sinh được chứa trong lọ thủy tinh màu với nút cao su và nắp nhôm (phía trên nút cao su). Kích thước lọ 50 x 21mm, phía đáy lọ chứa chất chống ẩm. Ciprofloxacin có hàm lượng 5µg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (Hoặc tương đương)	100	Khoanh
35	Thạch Chocolate	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy không chọn lọc được dùng phân lập vi khuẩn khó mọc. Thành phần: Columbia agar, Máu ngựa (1,6ml), Peptone (0,552g), Corn starch (24mg), Sodium Chloride (0,12g), Agar (0,36g), nước cất (24ml) (Hoặc tương đương)	200	Đĩa
36	Thạch Macconkey	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường nuôi cấy chọn lọc phân biệt được dùng phân lập chọn lọc trực khuẩn Gram âm, dễ mọc. Phân biệt khả năng lên men lactose. Thành phần: Peptones (72mg), Pancreatic digest of gelatin (0,4g), Lactose monohydrate (0,24g), Bile salts (36mg), Sodium Chloride (0,12g), Crystal Violet (0,024mg), Neutral red (0,72mg), Agar (0,4g), nước cất (24ml) (Hoặc tương đương)	20	Đĩa
37	Thạch Hinton Muller	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ vi khuẩn dễ mọc. Thành phần: Beef extract (48mg), Acid hydrolysate of Casein (0,42g), Starch (36mg), Agar (0,4g), nước cất (24ml) (Hoặc tương đương)	20	Đĩa
38	Thạch Muller Hinton máu	Môi trường đổ sẵn trên đĩa petri Φ 90mm. Môi trường thực hiện kháng sinh đồ Streptococcus. Thành phần: Beef extract (48mg), Acid hydrolysate of Casein (0,42g), Starch (36mg), Máu cừu (1,6ml), Agar (0,4g), nước cất (24ml) (Hoặc tương đương)	100	Đĩa

39	Thuốc thử Coagulase	NK-COAGULASE TEST dùng thực hiện thử nghiệm coagulase bằng huyết tương thỏ đông khô để định danh Staphylococcus. NK-COAGULASE TEST được chứa trong lọ thủy tinh nút cao su có đóng nắp nhôm. Thành phần của NK-COAGULASE TEST là huyết tương thỏ kháng đông với EDTA và được đông khô (huyết tương thỏ kháng đông với EDTA khoảng 1ml) (Hoặc tương đương)	01	Bộ
40	Túi đựng máu	- Túi máu dùng để thu thập máu với thể tích 250ml, có chứa 35ml chất chống đông CPDA-1, bảo quản máu toàn phần trong 35 ngày - Kim lấy máu kích thước 16G được tiệt trùng, - 1 dây lấy máu toàn phần dài 1100 ±50mm, trên dây có 14 đoạn mã. - Thiết kế túi máu bo tròn. TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu (Hoặc tương đương)	25	túi
41	Determine HIV 1/2	Phát hiện kháng thể kháng với HIV-1 và HIV-2 trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99,75%. - Cho kết quả nhanh trong 15', Độ ổn định của kết quả xét nghiệm tới 60' - Đạt tiêu chuẩn: WHO PQ, Châu Âu (Hoặc tương đương)	90	test
Tổng: 41 danh mục				

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển vật tư, hóa chất đến tận khoa Dược - TTBYT của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà.*
3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.
4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.
5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu HS;
- Đăng website đơn vị;

GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Bs CKII. Vũ Văn Hoàn

Mẫu báo giá
BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hoà, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 24 tháng 03 năm 2024 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.